

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01063** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Đất và phân bón**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162904	Từ Chí	Dũng	27/04/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2256201162906	Nguyễn Hữu	Đoàn	22/04/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2256201162907	Trương Gia	Hân	12/07/2007					9.0	8.0			9.0		8.8
4	2256201162912	Cao Tuệ	Mẫn	08/04/2007					5.0	6.0			9.5		7.9
5	2256201162913	Trần Thái	Nam	20/09/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2256201162914	Trần Kim	Ngọc	13/12/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2256201162915	Trần Thị Kim	Ngọc	05/09/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2256201162917	Nguyễn Lê Hiệp	Phát	23/02/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2256201162920	Nguyễn Chí	Tài	24/02/2007					9.0	10.0			6.8		7.9
10	2256201162922	Đỗ Bảo	Thy	12/09/2007					8.0	10.0			9.5		9.3
11	2256201162924	Nguyễn Minh	Trí	14/08/2007					0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng